TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-09-2019.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hươn.

Ông Nguyễn Văn Phước.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hửu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Trường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 576/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Cẩm T**; sinh năm: 1991; địa chỉ: Số 127, tổ 9, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ. "Có mặt"

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trung Th**; sinh năm: 1991; địa chỉ đăng ký thường trú: tổ 4, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đ; địa chỉ cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 07 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn-chị Võ Thị Cẩm T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Trung Th chung sống với nhau vào năm 2010 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An. Anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Trung Th không lo làm ăn, không nghề nghiệp ổn định, hay ghen tuông dẫn đến cuộc sống luôn áp lực, con cái không đủ điều kiện để ăn học. Đến ngày 30/05/2019 thì anh chị ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân,

anh chị đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay xét thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 05/03/2010 và cháu Nguyễn Võ Đăng K, sinh ngày 18/09/2012.

Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng K và giao cháu Thảo V cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai đề ngày 30 tháng 08 năm 2019, bị đơn-anh Nguyễn Trung Th trình bày:*

Anh và chị Võ Thị Cẩm T kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An. Thời gian đầu chung sống thì có hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do chị T thường đi chơi đêm và không quan tâm đến gia đình. Anh có khuyên nhủ nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 07/2019 đến nay, hai bên không có bàn bạc đoàn tụ. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 05/03/2010 và cháu Nguyễn Võ Đăng K, sinh ngày 18/09/2012.

Sau khi ly hôn, anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo V và giao cháu Đăng K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Võ Thị Cẩm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn-chị Võ Thị Cẩm T khởi kiện tranh chấp ly hôn với bị đơn-anh Nguyễn Trung Th, anh Th đang cư trú tại xã Lộc An, huyện Long Thành nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Long Thành được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn-anh Nguyễn Trung Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn-anh Th.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Trung Th tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 22 ngày 14 tháng 03 năm 2010) nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh Th là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình chung sống, chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Trung Th có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là anh chị bất đồng về quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ ngày 30/05/2019 thì anh chị ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị có bàn bạc, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Như vậy, giữa chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Trung Th đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Mặc khác, chị T yêu cầu ly hôn thì anh Th cũng đồng ý. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Cẩm T, xử cho chị Võ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Trung Th là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 05/03/2010 và cháu Nguyễn Võ Đăng K, sinh ngày 18/09/2012. Hiện nay, cháu Đăng K đang chung sống với chị T và cháu Thảo V đang chung sống với anh Th.

Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đăng K và giao cháu Thảo V cho anh Th nuôi dưỡng thì anh Th đồng ý. Qua tham khảo ý kiến của các cháu thì cháu Đăng K có nguyện vọng được chung sống với chị T và cháu Thảo V có nguyện vọng được chung sống với anh Th. Vì vậy, có cơ sở giao cháu Đăng K cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Thảo V cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Trung Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Cẩm T được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn- chị Võ Thị Cẩm T đối với bị đơn- anh Nguyễn Trung Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Trung Th.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Đăng K, sinh ngày 18/09/2012 cho chị Võ Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 05/03/2010 cho anh Nguyễn Trung Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Trung Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005358 ngày 01/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (chị T đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hươn – Nguyễn Văn Phước **Đào Ngọc Nam**

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam